TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2022/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1983; ĐKHKTT: đường N, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: đường L, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Phạm Tâm Th1, sinh năm 1977; ĐKHKTT: đường N, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: đường K, Phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Tâm Th, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Anh Th1, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Các đương sự thống nhất xác định vợ chồng có một con chung tên Phạm Hoàng Tâm A, sinh ngày 23/4/2002. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005432 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nên được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND Phường B, TP. T, tỉnh Phú Yên (Số 134, Quyển số 01; ĐKKH ngày 26/11/2001);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân